TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T.N** **TỈNH T.N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2023/HS-ST
Ngày 21-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T.N, TỈNH T.N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vương Hồng Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Thái Sơn và bà Trần Thị Lan Hương

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân thành phố T.N, tỉnh T.N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Cảnh T, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T.N, tỉnh T.N xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2023/TLST-HS ngày 12/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 06/02/2023, đối với các bị cáo:

1. TRẦN ĐÌNH V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 12 năm 1998, tại T.N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 8, xã HT, huyện ĐT, tỉnh T.N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Trung H và bà Ngô Thị C; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. TRỊNH V T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 17 tháng 10 năm 1987, tại Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở hiện nay: Tổ 9, phường TĐ, thành phố T.N, tỉnh T.N; nghề nghiệp: Không; trình độ V hoá: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh V M và bà Lê Thị Tr; có vợ là Phạm Thu Th và có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Người làm chứng: Anh Nguyễn V H, sinh năm 1981, địa chỉ: Xóm KH, xã TĐ, thành phố T.N, tỉnh T.N, (vắng mặt).

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Quang Điền, sinh năm 1952, địa chỉ: Tổ 9, phường TĐ, thành phố T.N, tỉnh T.N, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 06/9/2022, Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố T.N phối hợp với Công an phường TĐ, thành phố T.N đã tiến hành điều tra, xác minh vụ việc có dấu hiệu trộm cắp tài sản, trong quá trình xác minh cơ quan Công an đã mời Trần Đình V đến trụ sở Công an phường TĐ, thành phố T.N để làm việc, trong quá trình làm việc Trần Đình V tự giác giao nộp cho cơ quan Công an 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro max, màu gold và trình bày thường xuyên sử dụng chiếc điện thoại trên và số thuê bao 0378.009.847 để đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề. Qua kiểm tra tổ công tác phát hiện trong điện thoại di động của V có các tin nhắn với nội dung mua bán số lô, số đề nên đã tiến hành lập biên bản sự việc, tạm giữ chiếc điện thoại để tiến hành điều tra làm rõ. Kết quả điều tra xác định:

- Ngày 05/9/2022, Nguyễn V H, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú: Xóm KH xã TĐ, thành phố T.N, tỉnh T.N sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu phone 6S màu hồng, số điện thoại 0947.822.822 gửi tin nhắn từ tài khoản Zalo "Hoanghai" số điện thoại đăng ký 0947.822.822 nhắn tin cho tài khoản Zalo "V" số điện thoại đăng ký 0387.009.847 để H mua của V 03 số đề với số tiền 300.000đ. Sau khi so sánh kết quả xổ số Miền Bắc thì H không trúng thưởng.

- Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/9/2022 Trịnh V T có nhờ một người đàn ông tên Dư (không rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, lắp số thuê bao 0987.831.200 soạn giúp nội dung tin nhắn với các nội dung "Lô: 61 x 150; 78 x 30; 92 x 15; 75,72 x 40; 98 x 50; 48 x 20; 84 x 20; trong đó "Lô 61 x 150" tức là T mua 150 điểm lô 61, "78 x 30" tức là T mua 20 điểm lô 78; "92 x 15" tức là T mua 15 điểm lô 92; 75,72 x 40 tức là T mua số 72, 75 mỗi số 40 điểm; 50 điểm con số 98; "48 x 20" tức là T mua 20 điểm số 48; "84 x 20" tức là T mua 20 điểm lô 84. Tổng số điểm lô T mua là 356 điểm, với giá mỗi điểm là 23.000 đồng, thành tiền là 8.395.000 đồng. Khi nhắn tin xong, T nói với V là "Anh đã gửi rồi đấy", V nói "Em nhận được rồi", tức là V đồng ý bán các số lô nêu trên cho T. Sau khi so sánh với kết quả xổ số Miền Bắc ngày 05/9/2022 thì T trúng thưởng 02 số lô 72 và 48 với số tiền 4.800.000 đồng. Tổng số tiền mà V đánh bạc với T là 13.195.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc của Trần Đình V với H và T ngày 05/9/2022 là 13.495.000 đồng.

Sau khi nhận số lô, số đề của khách V tiếp tục sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng, lắp sim số thuê bao 0387.009.847 chuyển các số lô, số đề của H và T cùng với các số của V cho một nam thanh niên tên Sơn qua ứng dụng Telegram tài khoản "Winsssss" số điện thoại đăng ký tài khoản là 0889.745.750. Cụ thể: Ngày 05/9/2022, V chuyển cho Sơn từ tài khoản Telegram "Chú voi con" số điện thoại đăng ký là 0387.009.847, mua với Sơn 18 số lô là 840

điểm với số tiền 18.900.000 đồng và 15 số đề với số tiền 1.050.000 đồng. Sau khi so sánh kết quả xổ số miền Bắc, thì V trúng thưởng 75 điểm lô được số tiền 6.000.000đ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên toà sơ thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro Max, màu vàng, số Imei: 353776390135646, lắp sim số thuê bao 0387009847, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số IMEI: 354440060202348 lắp sim số thuê bao 0987831200, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số IMEI: 354953073129159 lắp sim số thuê bao 00947822822, đã qua sử dụng;

Quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo, người làm chứng, người chứng kiến trong vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-TPTN ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố các bị cáo Trần Đình V và Trịnh V T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát rút một phần truy tố đối với số tiền V đánh bạc với Sơn, do không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Sơn theo lời khai của V nên không có căn cứ làm rõ. Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm các vấn đề như sau:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đình V và Trịnh V T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình V từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Xử phạt bị cáo Trịnh V T từ 9 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đề nghị phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu hoá giá, sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro Max, màu vàng, số Imei: 353776390135646, lắp sim số thuê bao 0387009847, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số IMEI: 354440060202348 lắp sim số thuê bao 0987831200, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số IMEI: 354953073129159 lắp sim số thuê bao 00947822822, đã qua sử dụng;

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Truy thu của bị cáo T số tiền 8.395.000 đồng; truy thu của bị cáo V số tiền 5.100.000 đồng.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo có lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tại tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T.N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N rút một phần truy tố đối với số tiền 25.950.000 đồng V đánh bạc với nam thanh niên tên Sơn, do quá trình điều tra cơ quan Công an không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Sơn, nên không có căn cứ truy tố V đánh bạc với Sơn bằng số tiền nêu trên. Xét thấy, việc rút một phần truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra và tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo Trần Đình V và Trịnh V T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 05/9/2022, Trần Đình V và Trịnh V T thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại di động, cụ thể: Số tiền đánh bạc của V với T là 13.195.000 đồng; số tiền đánh bạc của V với H là 300.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà sơ thẩm, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đã có hành vi phạm tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, điều luật có nội dung như sau:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt tiền

từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm, nên pH chịu trách nhiệm hình sự như nhau. Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là *"Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao về án treo, xét thấy các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N tại phiên toà sơ thẩm có căn cứ chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, mục đích phạm tội của các bị cáo là thu lợi bất chính, do vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung, đó là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro Max, màu vàng, số Imei: 353776390135646, lắp sim số thuê bao 0387009847, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số IMEI: 354440060202348 lắp sim số thuê bao 0987831200, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số IMEI: 354953073129159 lắp sim số thuê bao 00947822822, đã qua sử dụng là công cụ phạm tội còn giá trị sử dụng, cần tịch thu hoá giá sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 11.195.000 đồng V đánh bạc với T. Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà sơ thẩm các bị cáo khai chưa thanh toán tiền

đánh bạc và thắng bạc cho nhau. Tuy nhiên, việc đánh bạc đã hoàn thành và có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với việc đánh bạc bằng số tiền trên. Do vậy, xét thấy cần pH truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo T số tiền T đánh bạc với V là 8.395.000 đồng; truy thu của bị cáo V số tiền thắng bạc V pH có nghĩa vụ thanh toán là 4.800.000 đồng và số tiền V đánh bạc với H là 300.000 đồng.

Đối với số tiền 25.950.000 đồng V khai đánh bạc với nam thanh niên tên Sơn, quá trình điều tra cơ quan Công an không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên Sơn nên không có căn cứ xác định số tiền V đánh bạc với Sơn, do vậy không có căn cứ để truy thu số tiền nêu trên.

Đối với Nguyễn V H là người tham gia đánh bạc với Trần Đình V vào ngày 05/9/2022, quá trình điều tra xác định hành vi đánh bạc của H chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm hình sự nên Công an thành phố T.N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Dư đã nhắn tin hộ Trịnh V T để mua số lô và nam thanh niên tên Sơn đã có hành vi đánh bạc với Trần Đình V. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của những người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đình V và Trịnh V T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Đình V **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Xử phạt bị cáo Trịnh V T **09** (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Trần Đình V cho Uỷ ban nhân dân xã HT, huyện ĐT, tỉnh T.N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Giao bị cáo Trịnh V T cho Uỷ ban nhân dân phường TĐ, thành phố T.N, tỉnh T.N giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người thi hành án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền bị cáo Trần Đình V, Trịnh V T, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu hoá giá, sung công quỹ Nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, màu vàng, số Imei: 353776390135646, lắp sim số thuê bao 0387009847, đã qua sử dụng. Được niêm phong theo quy định, ký hiệu là: V1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám, số IMEI: 354440060202348 lắp sim số thuê bao 0987831200. Được niêm phong theo quy định, ký hiệu là: T1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, số IMEI: 354953073129159 lắp sim số thuê bao 0947822822, đã qua sử dụng. Được niêm phong theo quy định, ký hiệu là: H1

Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 224 ngày 11/01/2023 giữa Công an thành phố T.N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T.N.

5. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo T số tiền 8.395.000 đồng; của bị cáo V số tiền 5.100.000 đồng.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Đình V và Trịnh V T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, Điều 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N
- VKSND TP. T.N;
- Công an TP. T.N;
- Chi cục THADS TP. T.N;
- Sở Tư pháp tỉnh T.N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vương Hồng Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Hồng Giang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N
- VKSND TP. T.N;
- Công an TP. T.N;
- Chi cục THADS TP. T.N;
- Sở Tư pháp tỉnh T.N;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Vương Hồng Giang